

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

PHẠM THỊ THUY

**THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ Ở HẢI PHÒNG
TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**

Chuyên ngành : Kinh tế chính trị

Mã số : 62 31 01 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS TRẦN QUANG LÂM

2. PGS.TS AN NHƯ HẢI

HÀ NỘI - 2008

**Công trình được hoàn thành
tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS,TS Trần Quang Lâm**
2. PGS,TS An Như Hải

Phản biện 1: **PGS,TS Mai Hữu Thực**
Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Phản biện 2: **PGS,TS Phí Mạnh Hồng**
Đại học Quốc gia Hà Nội

Phản biện 3: **PGS,TS Tạ Kim Ngọc**
Viện Kinh tế chính trị thế giới

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước họp tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, hội trường 106B, nhà A14.

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2008

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh**

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phạm Thị Thuý (2002), “Thị trường nông thôn ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Tư tưởng văn hoá Trung ương*, (6), tr.59 - 60
2. Phạm Thị Thuý (15/3/2005), “Các phương thức tiến hành thương mại dịch vụ hiện nay trên thế giới”, *Thông tin Thương mại - Thị trường Hải Phòng*, (28), tr.7 - 8.
3. Phạm Thị Thuý (2005), “Cước phí dịch vụ cảng biển ở Hải Phòng - những điều cần bàn”, *Tạp chí Thương mại*, (46), tr. 3 - 4.
4. Phạm Thị Thuý (2006), “Thị trường dịch vụ ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương*, (39), tr.38 - 40.
5. Phạm Thị Thuý, Phạm Thị Huyền (2006), *Một số vấn đề lý luận về thị trường chứng khoán và sự cần thiết phải phát triển thị trường chứng khoán ở Việt Nam hiện nay*, Chuyên đề - đề tài cấp Bộ: “Thị trường tài chính ở nước ta hiện nay”, mã số B0516.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Một trong các nhiệm vụ chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X xác định là: Chuyển mạnh sang kinh tế thị trường, thực hiện các nguyên tắc của thị trường, hình thành đồng bộ và hoàn thiện các loại thị trường và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN phù hợp với đặc điểm của nước ta. Trong đó nhấn mạnh: “Tạo bước phát triển mới, nhanh và toàn diện thị trường dịch vụ nhất là những dịch vụ cao cấp, có hàm lượng trí tuệ cao, giá trị gia tăng lớn”.

Thị trường dịch vụ là một bộ phận cấu thành hệ thống các loại thị trường ở nước ta hiện nay. Trong những năm đổi mới vừa qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều cố gắng tìm kiếm giải pháp và cơ chế cho sự phát triển thị trường dịch vụ. Nhờ đó, các loại hình dịch vụ có điều kiện phát triển, doanh thu từ kinh tế dịch vụ không ngừng tăng nhanh và ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong tăng trưởng kinh tế. Năm 2005, giá trị của khu vực dịch vụ chiếm 38,07% tổng GDP của cả nước và năm 2006 chiếm 38,08%. Thị trường dịch vụ ngày càng có vai trò quan trọng, đặc biệt trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy nhiên, ở nước ta hiện nay, thị trường dịch vụ vẫn còn nhiều yếu tố tự phát, tiêu cực, chưa đồng bộ, một số loại dịch vụ mới ở trình độ sơ khai, tiến trình phát triển chậm. Trước yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng mạnh mẽ hiện nay, việc nhận thức những vấn đề lý luận về thị trường dịch vụ và đánh giá đúng thực trạng để tìm kiếm giải pháp đẩy nhanh tốc độ phát triển thị trường này ở nước ta đã trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Đây không chỉ là vấn đề chung của cả nước, mà còn là một nội dung trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các vùng, các tỉnh và thành phố lớn, có cảng biển của Việt Nam.

Hải Phòng là đô thị loại một cấp quốc gia, là thành phố công nghiệp có cảng biển lớn. Đồng thời là đầu mối giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không quan trọng và là một cực trong tam giác tăng trưởng của vùng kinh tế động lực phía Bắc. Do có nhiều tiềm năng, lợi thế, nên nhiều ngành dịch vụ ở Hải Phòng có cơ hội phát triển hơn so với nhiều tỉnh, thành phố khác, trong đó nổi trội là dịch vụ bốc, xếp, dỡ, lưu kho bãi, giao nhận, vận chuyển tại cảng biển; dịch vụ thương mại và dịch vụ du lịch. Song, trước yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, thị trường dịch vụ trên địa bàn thành phố Hải Phòng vẫn đang đứng trước những thách thức gay gắt. Vì thế, để góp phần vào việc giải quyết vấn đề lý luận và thực tiễn bức xúc này, tác giả chọn đề tài: ***“Thị trường dịch vụ ở Hải Phòng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế”*** để nghiên cứu làm luận án tiến sĩ kinh tế chuyên ngành kinh tế chính trị của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Để luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển thị trường dịch vụ đã có nhiều công trình khoa học về dịch vụ ở những góc độ khác nhau đã được công bố như:

Tác giả Tô Xuân Dân đã trình bày công trình nghiên cứu về kinh tế dịch vụ ở Việt Nam và ở các nước trên thế giới ngay từ những năm 1990 trong thông tin chuyên đề kinh tế dịch vụ tập 1 và tập 2 do Trung tâm thông tin thuộc Ủy ban khoa học Nhà nước phát hành. PGS,TS Trần Văn Chủ có công trình nghiên cứu về kinh tế dịch vụ, phân tích rõ khái niệm, vai trò, sự phân loại và giải pháp phát triển trong giáo trình kinh tế học phát triển, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 2005. GS,TS Hoàng Đức Thân đã viết cuốn sách chuyên khảo: *Tổ chức và kinh doanh trên thị trường hàng hoá và dịch vụ ở Việt Nam*, Nxb Thống Kê, Hà Nội, năm 2003. Trong đó, tác giả đã nghiên cứu phát triển thị trường hàng hoá, dịch vụ ở nước ta hiện nay trong tổng thể thị trường xã hội.

GS,TS Nguyễn Thị Mơ chịu trách nhiệm chính trong việc biên soạn cuốn sách: *Lựa chọn bước đi và giải pháp để Việt Nam mở cửa về dịch vụ thương mại*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, năm 2005. Nội dung của cuốn sách tập trung vào việc phân tích một cách cụ thể, hệ thống về thương mại dịch vụ và dịch vụ thương mại; về những bất cập trong nhận thức về thương mại dịch vụ và dịch vụ thương mại cũng như thực tiễn thị trường dịch vụ thương mại ở Việt Nam trong thời gian qua. Đồng thời trình bày những bước đi và giải pháp được ưu tiên lựa chọn để đẩy nhanh tiến trình mở cửa của Việt Nam về dịch vụ thương mại. Ngoài ra còn phải kể đến một số công trình khác như:

GS, TS Nguyễn Đình Hương chủ biên cuốn sách: *Hoàn thiện môi trường thể chế phát triển đồng bộ các loại thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và thế giới*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 2003.

Thị trường du lịch (1998), Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội của TS Nguyễn Văn Lưu.

Thị trường du lịch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (2005), Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội của Th.S Trần Thanh Bình.

Cùng với những công trình trên, còn nhiều bài được đăng trên các tạp chí chuyên ngành, như:

“Một số điểm chủ yếu trong lý luận của C.Mác về dịch vụ trong tác phẩm “*Tư Bản*” và ý nghĩa thời sự của chúng” của GS, TS Đỗ Thế Tùng đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị, số 10/2002, tr.16-18.

“Ngành dịch vụ trong nền kinh tế thế giới những thập kỷ đầu thế kỷ XXI”, Tạp chí *Những vấn đề kinh tế thế giới* (2002), số 6(80), tr.18 - 25 của PGS,TS Kim Ngọc.

“Tầm quan trọng của ngành dịch vụ và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế (2004), (321), tr.3- tr17 của PGS,TS Lê Đăng Doanh. “Chuyển dịch cơ cấu các ngành dịch vụ ở Việt Nam” của Th.S Nguyễn Thu Hằng, Tạp chí *Nghiên cứu kinh tế* (2004), (316), tr. 26 - 36. “Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thị trường trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam”

của PGS,TS Hoàng Văn Hoa, Tạp chí *Nghiên cứu kinh tế* (2006), số 3 (334), tr.3-11. “Phát triển dịch vụ chất lượng cao: đặc trưng và động lực của kinh tế thủ đô trong thế kỷ XXI” của Nguyễn Minh Phong, Hồ Vân Nga Tạp chí *Thương mại*, (2003), (4).

Các đồng chí lãnh đạo thành phố Hải Phòng và lãnh đạo các sở Thương mại, sở Kế hoạch và đầu tư và sở Du lịch Hải Phòng cũng có nhiều bài báo nghiên cứu, đánh giá về kinh tế dịch vụ ở Hải Phòng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở thành phố trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế:

Bí thư Thành uỷ Hải Phòng: Nguyễn Văn Thuận (2005), “Kinh tế dịch vụ-Thế mạnh thành phố Cảng”, Tạp chí *Thương Mại* (17), Tr.17 - 18. Giám đốc Sở Thương mại: Đỗ Cường Thanh (2005), “Kinh tế dịch vụ thương mại Hải Phòng năm 2005 - 2020”, Tạp chí *Thương mại* (17), Tr.21 - 22. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đan Đức Hiệp (2005), “Đẩy mạnh phát triển kinh tế dịch vụ Hải Phòng thời kỳ 2006 - 2010”, Tạp chí *Kinh tế và dự báo*, (5), tr.36 - 39.

Các công trình khoa học trên, nhìn chung đều đã đánh giá đúng đắn vai trò của các ngành dịch vụ nói chung hoặc từng phân ngành dịch vụ nói riêng như: dịch vụ du lịch, dịch vụ tài chính, dịch vụ tại cảng biển, dịch vụ thương mại... Có những công trình nghiên cứu quy hoạch phát triển và quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ... Các tác giả đã đưa ra những luận đề quan trọng như đặt thị trường dịch vụ trong mối quan hệ đồng bộ giữa các loại thị trường cơ bản ở nước ta hiện nay; phân tích rõ khái niệm dịch vụ, đặc điểm của dịch vụ, đánh giá vai trò và sự cần thiết phải phát triển dịch vụ trong cả nước và một số địa phương có lợi thế phát triển dịch vụ. Có công trình vạch rõ xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH tất yếu phải phát triển mạnh các hoạt động dịch vụ. Tuy nhiên, còn ít công trình nghiên cứu một cách hệ thống cả về lý luận và thực tiễn phát triển thị trường dịch vụ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam nói chung và ở thành phố Hải Phòng nói riêng, dưới góc độ kinh tế chính trị học.

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các thành tựu nghiên cứu của các tác giả đã đi trước, luận án này góp phần luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản về thị trường dịch vụ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ở Hải Phòng, bước đầu tổng kết hoạt động thực tiễn trên thị trường dịch vụ ở Hải Phòng gắn với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là những dịch vụ lợi thế gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và du lịch. Từ đó, đề xuất những phương hướng cơ bản và các giải pháp chủ yếu để nâng cao chất lượng thị trường dịch vụ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

* **Mục đích:** Vận dụng lý luận về thị trường dịch vụ vào việc đánh giá thực trạng thị trường dịch vụ ở Hải Phòng, trong đó chủ yếu là các dịch vụ gắn với cảng

biển, dịch vụ thương mại và dịch vụ du lịch, đặt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta; chỉ ra những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân của thực trạng này. Từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng, góp phần tích cực vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố nói riêng, cả nước nói chung trong thời gian tới.

* **Nhiệm vụ:** *Một là*, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về thị trường dịch vụ gồm quan niệm về dịch vụ và các đặc trưng của dịch vụ; quan niệm về thị trường dịch vụ, cung dịch vụ, cầu dịch vụ, các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu dịch vụ trên thị trường, cơ chế vận hành và sự hình thành giá cả dịch vụ, đặc điểm, phân loại, vai trò và mối quan hệ giữa hội nhập kinh tế quốc tế với phát triển thị trường dịch vụ, đặc biệt xác định tính đặc thù của thị trường dịch vụ gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và du lịch; *Hai là*, khảo sát thực trạng thị trường dịch vụ ở Hải Phòng từ năm 1996 đến năm 2006; chủ yếu tập trung vào phân tích thực trạng thị trường dịch vụ gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và du lịch; đánh giá thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng này; *Ba là*, đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu có tính khả thi nhằm thúc đẩy phát triển thị trường dịch vụ lợi thế ở Hải Phòng trong những năm tới, gắn với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và toàn diện của nước ta.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* Quan hệ kinh tế giữa các chủ thể trên thị trường dịch vụ nói chung và ở Hải Phòng nói riêng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- *Giới hạn phạm vi nghiên cứu:* Thị trường dịch vụ rất rộng lớn gắn liền với việc trao đổi các sản phẩm dịch vụ đa dạng, song tác giả tập trung nghiên cứu thị trường dịch vụ gắn với cảng biển; dịch vụ thương mại và dịch vụ du lịch ở Hải Phòng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố cũng như của cả nước. Đây là những thị trường dịch vụ có nhiều lợi thế của Hải Phòng.

- *Về không gian và thời gian nghiên cứu:* Về không gian là địa bàn thành phố Hải Phòng; về thời gian: 10 năm (từ năm 1996 đến năm 2006), các đề xuất trong luận án được xác định trong thời kỳ 2006 - 2010, với tầm nhìn đến năm 2020.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- *Cơ sở lý luận:* Đề tài được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về kinh tế thị trường hiện đại; quán triệt và vận dụng đường lối chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, nhất là từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và các chủ trương, chính sách của Đảng bộ và Chính quyền thành phố Hải Phòng từ năm 1996 đến nay.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Đề tài luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu của khoa học kinh tế chính trị, coi trọng phương pháp phân tích, tổng hợp, xử lý số liệu thống kê, kết hợp logic với lịch sử, kế thừa các công trình nghiên cứu có liên quan.

6. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

- Dưới góc độ kinh tế chính trị, tác giả luận án làm rõ phạm trù hàng hoá dịch vụ - hàng hoá vô hình trong nền kinh tế thị trường và các điểm đặc thù của nó. Đưa ra khái niệm thị trường dịch vụ và đồng thời phân tích cung, cầu dịch vụ, cơ chế vận hành và sự hình thành giá cả trên thị trường dịch vụ, mối quan hệ biện chứng giữa hội nhập kinh tế quốc tế với phát triển thị trường dịch vụ ở Việt Nam, đặc biệt các thị trường dịch vụ lợi thế.

- Tác giả luận án phân tích cụ thể về thực trạng thị trường dịch vụ lợi thế gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và dịch vụ du lịch trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đề xuất phương hướng cơ bản và các giải pháp chủ yếu có tính khả thi nhằm tạo ra sự đột phá trong phát triển hoàn thiện và bền vững thị trường các dịch vụ lợi thế nói riêng và thị trường dịch vụ nói chung ở Hải Phòng đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

7. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

- Luận án góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển thị trường dịch vụ lợi thế ở Hải Phòng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt khi Việt Nam đã là thành viên chính thức của WTO.

- Luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, hoạch định chính sách và giảng dạy các môn khoa học kinh tế.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án gồm 3 chương, 8 tiết.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

1.1. Dịch vụ và thị trường dịch vụ: Những vấn đề lý luận cơ bản

1.1.1. Dịch vụ - hàng hoá vô hình trong nền kinh tế thị trường

• Các quan niệm khác nhau về dịch vụ:

Cùng với lịch sử ra đời, tồn tại, phát triển của các loại hình dịch vụ, đến nay còn có nhiều cách hiểu khác nhau về dịch vụ.

Dịch vụ là hàng hoá vô hình. Các Mác khẳng định: “Trong mỗi lúc nhất định, bên cạnh những vật phẩm tiêu dùng tồn tại dưới hình thức hàng hóa còn có một số vật phẩm tiêu dùng tồn tại dưới hình thái những sự phục vụ”.

Theo chỉ dẫn của Các Mác, chúng ta có thể hiểu *dịch vụ là sản phẩm của lao động tồn tại dưới hình thức một sự phục vụ; là một loại hàng hoá vô hình, không tồn tại dưới hình thức vật thể mà bằng giác quan thông thường của con*

người có thể nhận biết được, chỉ có thể bằng sự khái quát của tư duy trừu tượng người ta mới nhận thức được thông qua công dụng của nó khi thoả mãn một nhu cầu nào đó của con người và cũng thông qua việc trao đổi của nó với hàng hoá khác hoặc với tiền tệ mà người ta nhận thức được giá trị của nó.

• *Tính đặc biệt của giá trị sử dụng và giá trị của hàng hoá dịch vụ:*

Với tư cách là hàng hoá, dịch vụ có hai thuộc tính là giá trị sử dụng và giá trị, do lao động sản xuất ra dịch vụ cũng có tính chất hai mặt: Lao động cụ thể và lao động trừu tượng. Song khác với hàng hoá thông thường, dịch vụ có các điểm đặc thù sau:

Thứ nhất, tính đặc biệt của giá trị sử dụng:

1) Giá trị sử dụng của hàng hoá dịch vụ không có hình thái vật thể hữu hình như các hàng hoá thông thường, nó là sản phẩm phi vật thể; 2) Giá trị sử dụng của hàng hoá dịch vụ là hiệu quả có ích của hoạt động lao động sống của người làm dịch vụ tạo ra; 3) Hàng hoá dịch vụ hướng vào phục vụ trực tiếp con người, sự hoạt động cung ứng một sự phục vụ nào đó diễn ra đồng thời với sự kết tinh lượng hao phí lao động phục vụ đó vào người tiêu dùng thành sản phẩm của lao động và 4) Hàng hoá dịch vụ không tồn tại dưới hình thái vật thể hữu hình và việc sản xuất, tiêu dùng diễn ra đồng thời nên nó không thể tích lũy được dưới hình thái vật thể có thể để dành được.

Thứ hai, đặc điểm về giá trị của hàng hoá dịch vụ:

Lao động xã hội cần thiết của người làm dịch vụ kết tinh trực tiếp vào các chủ thể tiêu dùng và biểu hiện ra như là một sự phục vụ, một hoạt động. Có thể nói sản phẩm của người sản xuất là các đồ vật, còn sản phẩm của người làm dịch vụ lại chính là lao động xã hội phục vụ sản xuất và đời sống thể hiện trong sản phẩm vô hình.

Như vậy, dịch vụ có những điểm đặc thù mà các chủ thể kinh tế tham gia thị trường dịch vụ cần chú ý để có những tác động phù hợp. Dịch vụ chỉ trở thành hàng hoá vô hình thực sự khi nó được mua bán, trao đổi trên thị trường dịch vụ theo đúng các quy luật của thị trường.

1.1.2. Thị trường dịch vụ trong kết cấu của nền kinh tế thị trường

• *Khái niệm thị trường dịch vụ:*

Thị trường dịch vụ (service market) là nơi diễn ra sự trao đổi, mua bán các hàng hoá vô hình hay sự phục vụ cho sản xuất và đời sống trong nền kinh tế thị trường.

Thị trường dịch vụ là một bộ phận cấu thành hệ thống thị trường trong nền kinh tế thị trường. Thị trường dịch vụ bao gồm tổng thể hữu cơ các nhân tố kinh tế: *cung dịch vụ, cầu dịch vụ và giá cả dịch vụ cùng tác động đến nhà cung cấp dịch vụ và những khách hàng cầu về dịch vụ để thực hiện quá trình sản xuất và tiêu dùng dịch vụ diễn ra đồng thời.*

• *Các yếu tố cấu thành thị trường dịch vụ:*

Cung và cầu dịch vụ là những yếu tố cơ bản của thị trường dịch vụ. Thực chất đó là mối quan hệ tương tác khách quan giữa người mua dịch vụ (người

tiêu dùng dịch vụ) với người bán dịch vụ (người cung cấp dịch vụ). Họ chính là các chủ thể kinh tế tham gia hoạt động trên thị trường dịch vụ.

*** Cung dịch vụ trong nền kinh tế thị trường và những nhân tố ảnh hưởng:**

- *Cung dịch vụ là một phạm trù kinh tế phản ánh khối lượng sản phẩm dịch vụ mà các chủ thể cung cấp và có khả năng thực tế cung cấp cho thị trường với những mức giá khác nhau trong không gian và thời gian xác định.*

- Cung dịch vụ có những đặc điểm riêng và chịu tác động của nhiều nhân tố như giá cả dịch vụ, chi phí sản xuất, quy mô cầu dịch vụ, kỳ vọng về sự phát triển của nền sản xuất.

*** Cầu dịch vụ trong nền kinh tế thị trường và các nhân tố ảnh hưởng:**

- *Cầu dịch vụ là một phạm trù kinh tế biểu hiện nhu cầu có khả năng thanh toán về dịch vụ của người tiêu dùng (doanh nghiệp và dân cư) tương ứng với mức thu nhập của họ và với giá cả dịch vụ tại từng thời điểm và từng địa điểm nhất định trên thị trường.*

- Xuất phát từ tính đặc thù của dịch vụ là hàng hoá vô hình nên cầu dịch vụ cũng có những đặc điểm riêng đồng thời chịu tác động của nhiều nhân tố khác nhau, đặc biệt trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, cầu dịch vụ chịu tác động bởi:

Thứ nhất, sự tăng nhanh trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và sự tác động của cách mạng KH - CN hiện đại theo xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế đã làm tăng cầu về dịch vụ trên thị trường

Thứ hai, phụ thuộc vào thu nhập của người lao động.

Thứ ba, phụ thuộc vào giá cả dịch vụ.

Thứ tư, phụ thuộc vào trình độ nhận thức và tâm lý xã hội trong tiêu dùng dịch vụ.

Thứ năm, quá trình đô thị hoá và sự gia tăng dân số có liên quan trực tiếp tới cầu dịch vụ.

*** Cơ chế vận hành và sự hình thành giá cả trên thị trường dịch vụ:**

Thị trường dịch vụ được xem là tổng thể các mối quan hệ kinh tế được hình thành giữa các chủ thể sản xuất và tiêu dùng dịch vụ, trong đó hao phí lao động xã hội để sản xuất ra các loại dịch vụ được xã hội thừa nhận là lao động xã hội cần thiết thông qua sự tương tác giữa cung cầu dịch vụ và được biểu hiện thông qua sự hình thành giá cả thị trường. Đó chính là cơ chế vận hành và sự hình thành giá cả trên thị trường dịch vụ với những đặc trưng sau:

Một là, sự tương tác giữa cung và cầu có những nét đặc thù: 1) Về phía các nhà cung cấp dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, khi cung ứng một lượng sản phẩm dịch vụ ra thị trường thì không thể nhanh chóng như hàng hoá hữu hình, khi thị trường cần là đáp ứng ngay; 2) Sự điều chỉnh trước những nhu cầu thị trường của cung dịch vụ phản ứng chậm hơn so với các hàng hoá khác; 3) Trong thực tế, việc điều tiết cung, cầu dịch vụ hướng về điểm cân bằng trên thị trường dịch vụ lại thường bắt đầu từ phía cầu dịch vụ.

Hai là, chất lượng dịch vụ “dao động” trong một khoảng rất rộng tùy thuộc vào nhà cung ứng dịch vụ và việc đáp ứng nhu cầu của người sử dụng dịch vụ vào những địa điểm, thời gian nhất định.

Ba là, trên thị trường dịch vụ thường không tách biệt rạch ròi thuần túy sản xuất, lưu thông, mà ở đây có sự gắn kết hai quá trình diễn ra đồng thời cả sản xuất và lưu thông.

Bốn là, giá cả dịch vụ có sự khác biệt so với giá cả của các hàng hoá vật thể ở chỗ do là sản phẩm vô hình, nên việc xác định giá cả của hàng hoá dịch vụ là rất trừu tượng và không thể so sánh được với giá cả của cùng loại dịch vụ đó ở những thời điểm khác nhau.

Năm là, giá cả trên thị trường dịch vụ có vai trò cung cấp thông tin, phát tín hiệu để người sản xuất và người tiêu dùng điều chỉnh việc mua bán của mình.

Sáu là, giá cả hàng hoá dịch vụ là giá được thoả thuận giữa người mua và người bán trên thị trường. Đối với những doanh nghiệp cung cấp dịch vụ; đó là giá phải bù đắp được các chi phí cần thiết và có lãi để đảm bảo sự tồn tại và phát triển.

Bảy là, trong cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, giá cả hàng hoá dịch vụ là một công cụ quan trọng để nhà nước thực hiện việc quản lý và điều tiết các hoạt động kinh tế theo những định hướng, mục tiêu nhất định để duy trì những cân đối vĩ mô của nền kinh tế.

• *Đặc điểm của thị trường dịch vụ:*

Xuất phát từ tính đặc thù của chính hàng hoá dịch vụ nên thị trường dịch vụ có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, thị trường dịch vụ lưu thông loại hàng hoá đặc thù - hàng hoá vô hình.

Thứ hai, trên thị trường dịch vụ luôn diễn ra sự đồng thời của sản xuất và tiêu dùng dịch vụ.

Thứ ba, trên thị trường dịch vụ cung và cầu thường mang tính chu kỳ

• *Phân loại thị trường dịch vụ:*

Theo lĩnh vực phục vụ, người ta phân loại thành thị trường dịch vụ có tính chất sản xuất và thị trường dịch vụ không có tính chất sản xuất.

Theo cách phân loại sản phẩm chủ yếu của Liên hợp quốc thì thị trường dịch vụ được chia thành 4 nhóm.

Theo cách phân loại của Ban thư ký WTO thì các hoạt động thương mại dịch vụ gồm 12 nhóm ngành và 155 phân ngành.

1.1.3. Vai trò của thị trường dịch vụ trong phát triển sản xuất, nâng cao đời sống và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

Ngày nay trong nền kinh tế mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế, thị trường dịch vụ có vai trò, vị trí rất quan trọng hệ thống các loại thị trường, đặc biệt đối với các nước đang phát triển như nước ta. Điều đó được thể hiện:

Một là, thị trường dịch vụ có vai trò quan trọng đối với sản xuất, nó là cầu nối giữa sản xuất với tiêu dùng và sản xuất với sản xuất ở tất cả các khâu và các ngành kinh tế khác nhau, phục vụ ngày càng thuận tiện, hiệu quả mọi nhu cầu

của sản xuất và đời sống; góp phần thúc đẩy phân công lại lao động xã hội, giải phóng sức sản xuất, nâng cao năng suất lao động và phân bổ các nguồn lực.

Hai là, thị trường dịch vụ có vai trò quan trọng đối với phát triển nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân và thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đạt hiệu quả, góp phần gắn thị trường trong nước với thị trường khu vực và thế giới.

1.2. Quan hệ giữa hội nhập kinh tế quốc tế với phát triển thị trường dịch vụ ở Việt Nam

Quan hệ kinh tế quốc tế với thị trường dịch vụ có mối quan hệ tác động biện chứng với nhau, trong đó hội nhập kinh tế quốc tế là nhân tố quan trọng tác động thúc đẩy sự phát triển của thị trường dịch vụ.

1.2.1. Hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện cần thiết cho phát triển nhanh thị trường dịch vụ, đặc biệt ở các đô thị lớn, các tỉnh, thành phố có cảng biển của Việt Nam

Một là, hội nhập kinh tế quốc tế là điểm "đột phá" để khơi dậy và phát triển thị trường dịch vụ của Việt Nam.

Hai là, hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện cần thiết để mở rộng thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ.

Ba là, hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện giảm chi phí, hạ giá thành, tăng chất lượng dịch vụ.

1.2.2. Thị trường dịch vụ có nhiều lợi thế phát triển, tạo điều kiện mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, thúc đẩy nhanh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế

Một là, thị trường dịch vụ bốc xếp dỡ, lưu kho bãi, vận chuyển tại cảng biển có những điểm đặc thù tạo lợi thế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế:

- Thị trường dịch vụ tại cảng biển được đánh giá như một mắt xích vận tải phức hợp đặc biệt quan trọng trong hệ thống vận tải nói chung.
- Thị trường dịch vụ tại cảng biển là thị trường dịch vụ lợi thế chỉ có ở những địa phương và quốc gia ven biển.
- Kinh doanh khai thác cảng và tàu biển mang tính quốc tế cao.
- Hoạt động dịch vụ của thị trường dịch vụ bốc xếp dỡ, lưu kho bãi, giao nhận, vận chuyển tại cảng biển mang tính đa dạng.
- Là thị trường đáp ứng khả năng luân chuyển hàng hoá cao nhất, với giá thành hạ và tính rủi ro thấp so với các phương thức dịch vụ vận tải khác.

Hai là, thị trường dịch vụ thương mại phát triển, tạo điều kiện thuận lợi thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài và mở rộng thị trường khai thác các lợi thế so sánh, gắn thị trường trong nước với thị trường thế giới.

Dịch vụ thương mại thông qua quá trình lưu thông hàng hoá, thực hiện chức năng tiếp tục quá trình sản xuất trong khâu lưu thông. Hoạt động đó được thể hiện ở sự vận chuyển hàng hoá, tiếp nhận, bảo quản, phân loại hàng hoá... Mặt khác, thông qua hoạt động trao đổi, mua bán hàng hoá trong và ngoài nước cũng như thực hiện các dịch vụ thương mại gắn sản xuất với thị trường, gắn thị trường trong nước với thị trường thế giới, thực hiện hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

Dịch vụ thương mại tạo điều kiện quan trọng để thúc đẩy sản xuất hàng hoá phát triển. Phân công lao động hợp tác quốc tế và sự chuyên môn hóa sản xuất cho phép khai thác được các lợi thế so sánh của đất nước, đồng thời thu hút được các nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Ba là, thị trường du lịch phát triển góp phần tăng nguồn thu ngoại tệ, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Khác với các thị trường dịch vụ khác, thị trường du lịch có các đặc điểm như: mang tính thời vụ cao, tính nhạy cảm cao và đồng thời mang tính tổng hợp, tính đa thành phần, mặt khác thể hiện khả năng sẵn sàng thực hiện chi phí của khách du lịch trên thị trường. Từ đó để phát triển thị trường du lịch cần phải có những giải pháp phù hợp. Thị trường du lịch phát triển hoàn thiện sẽ trở thành điều kiện quan trọng để thu hút du khách quốc tế và làm tăng nguồn thu ngoại tệ cho đất nước. Từ đó, thúc đẩy du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

1.3. Kinh nghiệm phát triển thị trường dịch vụ trong quá trình hội nhập của một số tỉnh, thành phố biển trong và ngoài nước

Qua khảo sát thị trường dịch vụ ở một số tỉnh, thành phố biển trong và ngoài nước như: Quảng Ninh, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, tác giả rút ra những kinh nghiệm có thể vận dụng vào Hải Phòng:

1.3.1. Những kinh nghiệm về tăng cung và kích cầu dịch vụ trên thị trường của một thành phố trong và ngoài nước

Phát triển thị trường dịch vụ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ở các thành phố cảng biển cần quan tâm đến những biện pháp để tăng cung và kích cầu dịch vụ, đặc biệt khả năng cung ứng các sản phẩm dịch vụ lợi thế.

1.3.2. Nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm dịch vụ trên thị trường trong và ngoài nước

Các doanh nghiệp dịch vụ cần nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm dịch vụ, đặc biệt về chất lượng và giá cả dịch vụ theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

1.3.3. Thu hút vốn đầu tư và các nguồn lực khác cho các ngành dịch vụ, đặc biệt là các ngành dịch vụ lợi thế

Tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước vào các ngành dịch vụ và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng dịch vụ theo phương châm: vừa khai phá vừa xây dựng và khai thác, tiến hành từ điểm tới diện, đưa công việc xây dựng kết cấu hạ tầng luôn đi trước một bước. Nhà nước và chính quyền địa phương cần phát huy sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân phát triển kinh doanh dịch vụ. Đồng thời tạo môi trường hấp dẫn để thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành dịch vụ lợi thế.

1.3.4. Xây dựng quy hoạch lựa chọn các ngành dịch vụ mũi nhọn và khâu "đột phá" trong phát triển dịch vụ

Lựa chọn, xây dựng quy hoạch các ngành dịch vụ mũi nhọn và các khâu đột phá trong phát triển dịch vụ nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu dịch vụ trong và ngoài nước. Chú trọng khai thác triệt để các thế mạnh về vị trí địa lý, hệ

thống giao thông liên hoàn, lợi thế giáp biển để ra sức phát triển các ngành dịch vụ có liên quan đến biển và gắn kết sự phát triển của các thị trường dịch vụ, đặc biệt là các dịch vụ tại cảng biển với dịch vụ thương mại và du lịch.

1.3.5. Nâng cao năng lực tổ chức và hiệu lực quản lý thị trường dịch vụ

Nhà nước cần phải nâng cao năng lực tổ chức và hiệu lực quản lý thị trường dịch vụ, từ đó phát huy vai trò tích cực của cơ chế thị trường trong việc phân bổ tài nguyên và các nguồn lực khác.

Kết luận chương 1: Thị trường dịch vụ là một bộ phận quan trọng của hệ thống thị trường trong nền kinh tế thị trường. Đối tượng mua bán trên thị trường dịch vụ chủ yếu là dịch vụ - hàng hoá vô hình, có những điểm đặc thù, khác biệt căn bản với hàng hoá hữu hình.

Hội nhập kinh tế quốc tế là một nhân tố tác động quan trọng tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy thị trường dịch vụ ở Việt Nam nói chung và đặc biệt ở các thành phố cảng biển của đất nước nói riêng phát triển hoàn thiện. Mỗi quốc gia, mỗi tỉnh, thành phố có cảng biển đều đã thực hiện nhiều giải pháp phát triển các thị trường dịch vụ lợi thế. Đó là những kinh nghiệm quý giá có thể vận dụng vào thị trường dịch vụ ở Hải Phòng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Chương 2

THỰC TRẠNG THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

2.1. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

2.1.1. Thuận lợi của Hải Phòng trong phát triển thị trường dịch vụ

Hải Phòng là thành phố cảng biển, một trung tâm kinh tế công nghiệp lớn của đất nước, có nhiều thuận lợi trong phát triển thị trường dịch vụ đặc biệt là thị trường dịch vụ gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và dịch vụ du lịch.

Đó là lợi thế về vị trí địa lý. Đây là lợi thế hàng đầu của Hải Phòng và tạo ra khả năng phát triển hệ thống giao thông liên hoàn, đặc biệt là giao thông vận tải biển. Vì vậy, Hải Phòng có nhiều khả năng để trở thành một địa phương dẫn đầu trong cả nước về việc trao đổi hàng hóa, trao đổi dịch vụ, trở thành một thị trường dịch vụ sôi động, hấp dẫn. Mặt khác Hải Phòng có lợi thế to lớn về cảnh quan thiên nhiên thuận lợi cho phát triển dịch vụ du lịch, đặc biệt là thắng cảnh và bãi biển Đồ Sơn, Cát Bà.

2.1.2. Những khó khăn ảnh hưởng đến sự phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng

Bên cạnh những thuận lợi, trong quá trình phát triển thị trường dịch vụ, Hải Phòng cũng gặp nhiều khó khăn to lớn. Đó là khó khăn về những bất lợi của tự nhiên, về cơ chế chính sách chưa đồng bộ kịp thời, về chất lượng nguồn nhân lực, về khả năng thu hút nguồn lực đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài...

2.2. Thực trạng phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng từ năm 1996 đến nay

2.2.1. Khái quát những thành tựu chung về phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng từ năm 1996-2006

Một là, về nhân tố chủ quan, Hải Phòng đã có chủ trương, chính sách đúng trong phát triển thị trường dịch vụ ở thời kỳ 1996-2006.

Hai là, kết cấu hạ tầng cho phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng được đầu tư trước một bước.

Ba là, quản lí nhà nước đối với thị trường dịch vụ ở Hải Phòng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã, đang được nâng cao hiệu lực.

Bốn là, tăng dần quy mô và tốc độ phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng.

2.2.2. Thực trạng phát triển các thị trường dịch vụ lợi thế gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và du lịch ở Hải Phòng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

Thứ nhất, thực trạng hoạt động của thị trường dịch vụ gắn với cảng biển ở Hải Phòng thời kỳ 1996 - 2006 đã đạt được các thành tựu sau:

Một là, chủ động tác động vào nguồn cung bằng cách tăng quy mô, tốc độ tăng trưởng hoạt động dịch vụ bốc xếp dỡ, giao nhận tại cảng biển.

Thể hiện ở các điểm sau:

1) Các doanh nghiệp dịch vụ cảng biển Hải Phòng đã quan tâm tới việc đổi mới các phương tiện, thiết bị, tăng năng suất lao động và đảm bảo chất lượng dịch vụ để đáp ứng sự gia tăng của cơ cấu mặt hàng và khối lượng hàng hoá xuất, nhập khẩu thông qua cảng. Hệ thống kho, bãi được nâng cấp, cải tạo. Điều đó đã góp phần làm tăng năng lực các hoạt động dịch vụ phục vụ các đội tàu trong và ngoài nước đến với cảng Hải Phòng. Các dịch vụ tại cảng biển đã tạo điều kiện thuận lợi để cho các ban hàng được chủ động chọn cầu tàu, đội bốc xếp dỡ, các phương tiện nâng chuyển và kho bãi chứa hàng, thậm chí có thể thuê kho bãi theo phương thức trọn gói.

2) Tiếp tục phát huy Hải Phòng là cảng biển đã có thương hiệu lâu năm và tạo được ấn tượng, uy tín cho nhiều khách hàng trong và ngoài nước.

Hai là, phát triển hệ thống cảng trên địa bàn Hải Phòng và cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động dịch vụ tại cảng biển, qua đó kích thích thị trường gắn với cảng biển phát triển. Khối lượng hàng hoá thông qua cụm cảng trên địa bàn Hải Phòng năm 2005 là 15,27 triệu tấn, trong đó riêng cảng Hải Phòng là 10.512.000 tấn. Năm 2006 đạt 11,15 triệu tấn, trong đó hàng xuất là 2.825.000 tấn, hàng nhập là 5.199.000 tấn, hàng nội địa là 3.127.000 tấn.

Ba là, hoạt động dịch vụ vận tải biển Hải Phòng có bước phát triển khá, đã làm cho thị trường các dịch vụ gắn với cảng biển tăng nhanh trong thời kỳ 1996 - 2006.

Trong thời kỳ này, dịch vụ vận tải phát triển nhanh chóng, sôi động với nhiều loại hình vận tải và các phương tiện vận tải mới, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu dịch vụ của thị trường trong và ngoài nước.

Bốn là, tăng cường đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các ngành dịch vụ gắn với cảng biển Hải Phòng.

Thứ hai, thực trạng phát triển thị trường dịch vụ thương mại ở Hải Phòng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, thời kỳ 1996 – 2006

Để khơi dậy và phát triển thị trường dịch vụ thương mại, Hải Phòng đã áp dụng nhiều giải pháp tác động vào nguồn cung và kích thích nguồn cầu, nhờ đó mà trong khoảng 10 năm 1996-2006 đã đạt được thành tựu trên các mặt sau:

Một là, tăng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật nhờ đó mà tăng nguồn cung.

Hai là, tăng xuất khẩu toàn diện kể cả quy mô và tốc độ để tăng cung dịch vụ thương mại qua cảng.

Ba là, hệ thống các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tích cực tham gia sản xuất hàng hoá, đồng thời kích thích một số doanh nghiệp đầu tư vào ngành dịch vụ thương mại, từ đó mà phát triển thị trường dịch vụ thương mại gắn với cảng biển.

Bốn là, tăng hoạt động xúc tiến thương mại thúc đẩy thị trường dịch vụ thương mại phát triển.

Thứ ba, thực trạng phát triển của thị trường du lịch ở Hải Phòng, thời kỳ 1996 - 2006

Các hoạt động du lịch của thành phố đã nhanh chóng thích ứng với cơ chế thị trường, thể hiện trên các mặt sau:

- *Cầu du lịch trên thị trường du lịch Hải Phòng tăng lên qua từng năm trong suốt thời kỳ 1996 - 2006*

Một là, khách du lịch quốc tế đến Hải Phòng thời kỳ đổi mới tăng lên đáng kể. Năm 2006, khách quốc tế đến Hải Phòng là 593.608 lượt, tăng 8,52% so với năm 2005.

Hai là, thị trường khách du lịch nội địa tại Hải Phòng tăng lên hàng năm:

Cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội của đất nước và thành phố, thu nhập của dân cư trong nước tăng lên, vì vậy nhu cầu du lịch nội địa của người dân cũng tăng lên hàng năm: năm 1996 là 442.554 lượt khách; năm 1997 là 545.166 lượt; năm 1998 là 587.400 lượt. Năm 2003 các đơn vị lưu trú đã phục vụ được 1.262.337 lượt khách du lịch trong nước, năm 2004 là 1.357.144 lượt, và năm 2005 là 1.816.616 lượt. Năm 2006 khách du lịch nội địa đến Hải Phòng đạt 2.335.057 lượt.

- *Cung ứng các sản phẩm du lịch trên thị trường du lịch Hải Phòng tăng:*

Một là, phương tiện làm dịch vụ vận chuyển khách du lịch được đầu tư và đổi mới.

Hai là, dịch vụ du lịch lữ hành được đầu tư khai thác.

Ba là, dịch vụ du lịch lưu trú được chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng

Bốn là, đổi mới công tác tổ chức quản lý thị trường du lịch ở Hải Phòng.

Năm là, đa dạng hoá các chủ thể tham gia thị trường du lịch trên địa bàn thành phố.

Thứ tư, các ngành dịch vụ gắn với cảng biển, thương mại và du lịch ở Hải Phòng bước đầu thích ứng trước yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo ra cơ hội kinh doanh và mở rộng thị trường cho các sản phẩm hàng hoá và dịch vụ của Hải Phòng. Trong quá trình tác động đó, các ngành dịch vụ gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và du lịch ở Hải Phòng từng bước đổi mới để vượt qua thách thức to lớn có tính chất sống còn đối với các doanh nghiệp dịch vụ.

2.3. Hạn chế và những vấn đề đặt ra trong phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng, đặc biệt thị trường dịch vụ gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và du lịch trước yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế

2.3.1. Hạn chế và nguyên nhân trong phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng

Những hạn chế trong phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng

Thứ nhất, quy mô, tốc độ phát triển của thị trường dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của thành phố, chưa đáp ứng tốt yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ hai, cước phí dịch vụ tại cảng biển ở Hải Phòng còn cao.

Thứ ba, còn nhiều hạn chế trong khai thác dịch vụ du lịch.

Thứ tư, thị trường dịch vụ thương mại của thành phố còn nhiều điểm hạn chế.

Thứ năm, trong giai đoạn 1996-2006 còn nhiều hạn chế về thể chế quản lý nhà nước đối với nền kinh tế của thành phố nói chung và thị trường dịch vụ nói riêng.

Những nguyên nhân chủ yếu hạn chế sự ổn định và phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng thời gian qua

Bên cạnh những thành tựu, thị trường dịch vụ ở Hải Phòng còn tồn tại nhiều hạn chế do nguyên nhân khách quan và chủ quan, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan.

Một là, nhận thức của cán bộ và nhân dân về vị trí, vai trò của thị trường dịch vụ còn chậm, chưa sâu sắc.

Hai là, công tác khảo sát, quy hoạch chiến lược phát triển các ngành dịch vụ còn yếu.

Ba là, đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các ngành dịch vụ còn thấp, chưa tạo ra sự đột phá cho một số ngành trọng điểm như dịch vụ gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và dịch vụ du lịch.

Bốn là, chất lượng lao động trong các ngành dịch vụ còn chưa đáp ứng tốt yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

2.3.2. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết để phát triển các thị trường dịch vụ lợi thế ở Hải Phòng trong thời gian tới

Thực trạng thị trường dịch vụ nêu trên, cho thấy trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, Hải Phòng đang phải đối mặt với nhiều vấn đề trong phát triển thị trường dịch vụ, đặc biệt là thị trường các sản phẩm dịch vụ lợi thế gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và dịch vụ du lịch:

Một là, về môi trường pháp lý cho thị trường dịch vụ hoạt động ổn định, bền vững.

Hai là, về kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho thị trường dịch vụ lợi thế.

Ba là, về các chủ thể kinh tế tham gia hoạt động trên thị trường dịch vụ.

Bốn là, về đội ngũ lao động trong các ngành dịch vụ đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Năm là, về quản lý nhà nước đối với thị trường dịch vụ ở Hải Phòng.

Sáu là, về xây dựng quy hoạch phát triển các ngành dịch vụ ở Hải Phòng, đặc biệt các ngành dịch vụ lợi thế.

Bảy là, về thu hút vốn đầu tư và nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm dịch vụ lợi thế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tám là, về xây dựng chiến lược thị trường cho các sản phẩm dịch vụ lợi thế.

Kết luận chương 2: Hải Phòng là thành phố cảng biển có nhiều thuận lợi trong phát triển thị trường dịch vụ. Thực trạng thị trường dịch vụ ở Hải Phòng, đặc biệt các thị trường dịch vụ lợi thế như dịch vụ gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và dịch vụ du lịch trong giai đoạn 1996-2006 đã đạt được những thành tựu nhất định, song cũng còn tồn tại nhiều hạn chế như: phát triển chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế vượt trội của thành phố; chưa đáp ứng tốt yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Những tồn tại đó do những nguyên nhân khách quan và chủ quan. Vì thế, nhiều vấn đề đặt ra bức xúc cần được tháo gỡ nhằm phát triển hoàn thiện và bền vững thị trường dịch vụ ở Hải Phòng, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi cho các dịch vụ, đặc biệt là các doanh nghiệp dịch vụ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ Ở HẢI PHÒNG TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

3.1. Những dự báo và phương hướng phát triển thị trường dịch vụ ở thành phố Hải Phòng đến 2010 và tầm nhìn 2020

3.1.1. Dự báo tác động của bối cảnh trong nước và quốc tế đến triển vọng phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng

Tác giả luận án đưa ra một số dự báo tác động của bối cảnh khu vực và thế giới; của định hướng phát triển kinh tế xã hội của cả nước và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, tác động của định hướng kinh tế xã hội của thành phố Hải Phòng đến phát triển thị trường dịch vụ ở thành phố Hải Phòng trong thời gian tới.

3.1.2. Mục tiêu phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng

- Mục tiêu đến năm 2020

Phát triển mạnh mẽ thị trường dịch vụ để tăng cung - cầu dịch vụ ở cả thị trường trong và ngoài nước. Nâng cao chất lượng của các loại hình dịch vụ, đặc biệt dịch vụ gắn với cảng biển, thương mại và du lịch, bằng cách đó thúc đẩy phát triển thị trường dịch vụ ổn định và bền vững trên địa bàn thành phố:

+ Đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ, nâng tỉ trọng của xuất khẩu dịch vụ trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của thành phố, tạo điều kiện thị trường dịch vụ thúc đẩy các thị trường khác phát triển một cách có tổ chức và đồng bộ thống nhất.

+ Tốc độ tăng trưởng GDP của thành phố đạt trung bình 13,7% vào năm 2020. Trong đó tỷ trọng GDP của nhóm ngành dịch vụ trong tổng GDP của thành phố chiếm trên 60%.

+ Tăng thị phần các sản phẩm dịch vụ có thế mạnh của Hải Phòng trên thị trường khu vực và thế giới, trở thành một đầu mối dịch vụ quốc tế quan trọng vào những năm sau năm 2020.

- *Mục tiêu cụ thể phát triển thị trường dịch vụ Hải Phòng đến năm 2010, tầm nhìn 2020:*

Tốc độ tăng trưởng GDP của thành phố đạt trung bình 12,8%/năm trong giai đoạn 2006 - 2010. Điều đó, cho phép Hải Phòng có khả năng phát triển dịch vụ với tốc độ nhanh và có chất lượng hơn hẳn các thời kỳ trước. Tốc độ tăng bình quân GDP dịch vụ thời kỳ 2006 - 2010 đạt trên 14%/năm, thời kỳ 2011- 2020 khoảng 14,5% đến 15,5%. Tỷ trọng GDP dịch vụ trong tổng GDP của thành phố vào năm 2010 là 52 - 53%, đồng thời thu hút trên 44% lao động xã hội vào năm 2010. Từ đó tăng nhanh vị thế của dịch vụ Hải Phòng trong dịch vụ của cả nước và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Đồng thời phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng sớm trở thành một trung tâm dịch vụ lớn của vùng duyên hải Bắc Bộ. Phát triển các ngành dịch vụ phục vụ kinh tế biển, du lịch, thương mại - là các ngành chủ lực phát triển với tốc độ cao.

Về dịch vụ tại cảng biển, tổng sản lượng hàng hoá thông qua cảng đạt từ 25 triệu tấn đến 30 triệu tấn vào năm 2010.

Về xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ đạt 1,8 tỷ USD đến 2 tỷ USD năm 2010, trong đó xuất khẩu dịch vụ chiếm khoảng 6 - 10% tổng giá trị xuất khẩu

Về du lịch vào 2010 đón khoảng 3.700 nghìn lượt khách; trong đó khách quốc tế là 1.200.000 lượt.

3.1.3. Những phương hướng cơ bản để phát triển thị trường dịch vụ gắn với cảng biển, thương mại và du lịch ở Hải Phòng đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020

Do đặc điểm về điều kiện tự nhiên và lợi thế về kinh tế- xã hội, thành phố Hải Phòng sẽ ưu tiên phát triển mạnh các thị trường dịch vụ gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và du lịch. Gắn phát triển thị trường dịch vụ với phát triển đồng bộ các loại thị trường, tạo sự hỗ trợ lẫn nhau nhằm đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn và tham gia tích cực trong hội nhập kinh tế quốc tế. Dưới đây là phương hướng phát triển một số thị trường dịch vụ lợi thế ở Hải Phòng:

- Tăng cường phát triển dịch vụ gắn với cảng biển, khai thác lợi thế của Hải Phòng trong điều kiện Việt Nam gia nhập WTO để trở thành trung tâm dịch vụ cảng biển lớn nhất miền Bắc.

- Xây dựng Hải Phòng thành trung tâm dịch vụ thương mại của vùng Bắc Bộ và cả nước.

- Tăng cường và phát triển thị trường du lịch để đến năm 2020 Hải Phòng trở thành một trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch văn hoá của các tỉnh phía Bắc.

3.2. Các giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy phát triển thị trường dịch vụ ở thành phố Hải Phòng gắn với hội nhập kinh tế quốc tế trong thời gian tới

Để hiện thực hóa mục tiêu và phương hướng phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng cần thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ yếu sau:

3.2.1. Hoàn thiện công tác quy hoạch phát triển thị trường dịch vụ cho phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước

Trong thời gian tới, trên cơ sở quy hoạch chung của cả nước và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng đến năm 2020, cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện công tác quy hoạch phát triển thị trường dịch vụ đến năm 2010 và quy hoạch dài hạn đến năm 2020. Quy hoạch tổng thể phát triển các ngành dịch vụ ở Hải Phòng theo hướng chú trọng phát triển các ngành, lĩnh vực dịch vụ trọng yếu và nhiều lợi thế như: Dịch vụ gắn với cảng biển, thương mại, du lịch, bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ giáo dục và đào tạo... Trên cơ sở đó, hình thành các phân ngành, các sản phẩm dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao, các dịch vụ phục vụ cho xuất khẩu tại chỗ, phù hợp với lợi thế của thành phố và yêu cầu phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc

Quy hoạch chi tiết để phát triển các thị trường dịch vụ trọng điểm có tính chất đột phá như: Thị trường dịch vụ gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và dịch vụ du lịch.

3.2.2. Tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư vào các ngành dịch vụ

Để tăng cường nguồn vốn đầu tư phát triển các ngành dịch vụ cần có những giải pháp huy động nguồn vốn trong nước và thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

- Huy động nguồn vốn trong nước:

Huy động nguồn vốn trong nước được thực hiện thông qua việc khai thác nguồn vốn từ mọi thành phần kinh tế, từ các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; từ nguồn ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương và những khoản tiền tiết kiệm của nhân dân. Việc thu hút nguồn vốn trong nước phải dựa trên cơ sở tạo môi trường và sự hấp dẫn các doanh nghiệp không chỉ ở Hải Phòng mà còn ở các địa phương khác trong cả nước. Tích cực thực hiện cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, thu hút vốn cổ phần của các cổ đông trong và ngoài nước.

Hệ thống ngân hàng trên địa bàn thành phố cùng với quan hệ liên ngân hàng trong và ngoài nước, cần có chính sách cho vay với lãi suất hợp lý, vừa dựa trên giá trị của đồng tiền, vừa thực hiện chính sách khuyến khích phát triển những ngành có tính chất đột phá tạo động lực lôi cuốn các ngành khác phát triển.

- Thu hút vốn đầu tư nước ngoài:

Tăng cường xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi và cải cách thủ tục hành chính để thu hút mạnh hơn các dòng vốn đầu tư nước ngoài.

Để tăng tính hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài vào thành phố Hải Phòng, cần cải thiện môi trường tiếp nhận đầu tư nước ngoài tốt hơn nữa. Thành phố nên tiếp tục kiến nghị với nhà nước về việc đồng bộ hóa hệ thống phân phối, tạo môi trường pháp lý thuận lợi và cải cách thủ tục hành chính để phục vụ cho việc thu hút vốn FDI. Bên cạnh đó, cần thu hút nguồn vốn ODA, để xây dựng hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, điện, nước, đặc biệt nguồn vốn ODA của Nhật Bản trong đầu tư xây dựng cảng biển và đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

3.2.3. Tăng cường phát triển kết cấu hạ tầng dịch vụ thích ứng với thị trường trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế

Xây dựng đường bộ cao tốc từ Hà Nội đến Hải Phòng; từ đó, tiếp tục nâng cấp các trục đường nối từ tuyến cao tốc đến các thành phố, thị xã và đường ra vào các cảng, cửa khẩu biên giới... Xây dựng đường giao thông ven biển từ Thanh Hoá đến Hải Phòng và Quảng Ninh. Cải tạo nâng cấp, hình thành hệ thống đường sắt hiện đại, xây dựng mới đoạn đường sắt Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân, đường sắt ra cảng Đình Vũ (Hải Phòng). Nâng cấp sân bay Cát Bi trở thành sân bay đạt tiêu chuẩn quốc tế. Cải tạo luồng vào cảng Hải Phòng. Tiếp tục đầu tư hiện đại hoá cảng Hải Phòng, cảng Đình Vũ (giai đoạn II), đồng thời nghiên cứu đủ điều kiện kỹ thuật, xây dựng cảng nước sâu tại Lạch Huyện - Cát Hải và mở rộng, nâng cấp cảng Cái Lân và các cảng chuyên dùng ở Quảng Ninh, hình thành cụm thương cảng sâu uất đáp ứng yêu cầu mới của vùng tam giác kinh tế động lực phía Bắc và quan hệ ASEAN - TQ.

Để góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường dịch vụ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, cần xây dựng hệ thống ngân hàng hoạt động đa năng hiệu quả, đồng thời đủ năng lực cạnh tranh với các hệ thống ngân hàng thế giới. Xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán trên địa bàn thành phố. Đối với phát triển thị trường dịch vụ thì hệ thống thông tin thị trường cần phải được tăng cường, đáp ứng sự cung cấp thông tin chính xác, nhanh, kịp thời.

3.2.4. Nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp dịch vụ ở Hải Phòng tạo động lực phát triển các ngành dịch vụ lợi thế

Để tạo môi trường kinh doanh tự chủ, bình đẳng giữa các doanh nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước cần tiếp tục được tổ chức và sắp xếp lại theo hướng cổ phần hoá hoặc mô hình công ty mẹ, công ty con. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sau cổ phần hoá. Đồng thời, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của dịch vụ trong sản xuất và đời sống đối với các doanh nghiệp và nhân dân. Thực hiện nhiều biện pháp “kích thích” cầu dịch vụ để tận dụng triệt để cơ sở vật chất - kỹ thuật, khai thác lợi thế so sánh một cách tối ưu. Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi của thành phố nhằm thu hút và khuyến khích sự tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và du lịch.

3.2.5. Nâng cao chất lượng và tạo sự cân đối trong phát triển nguồn nhân lực cho các ngành dịch vụ lợi thế ở Hải Phòng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

Phát triển nguồn nhân lực cho các ngành dịch vụ phải hướng tới sự phù hợp với yêu cầu của thực tiễn sản xuất vật chất cả về quy mô, chất lượng và cơ cấu đào tạo. Trên thực tế hiện nay trình độ lao động của các ngành dịch vụ ở Hải Phòng phần lớn là lao động giản đơn. Các nhà quản lý kinh tế dịch vụ, các nhà doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ thích ứng yêu cầu mới còn ít; các nhân viên dịch vụ ở các ngành khác nhau, các nhà tư vấn, thiết kế xây dựng... năng lực và trình độ còn hạn chế. Chính vì vậy việc đào tạo mới và đào tạo lại để phát triển về chất lượng nguồn nhân lực của ngành dịch vụ ở Hải Phòng có ý nghĩa vô cùng quan trọng, mang tính cấp bách và lâu dài. Vì vậy để đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng theo hướng hiện đại, đủ khả năng hội nhập kinh tế quốc tế, thành phố Hải Phòng cần phải cùng với cả nước khắc phục tình trạng tỷ lệ lao động qua đào tạo chuyên môn, đặc biệt trình độ lành nghề, trình độ cao còn rất thấp; đồng thời kỹ thuật thực hành còn rất hạn chế. Hải Phòng cần mở rộng quy mô đào tạo, nâng tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của các ngành kinh tế trong đó có dịch vụ. Thực hiện được yêu cầu này phải đa dạng hoá, xã hội hoá các nguồn đào tạo nhân lực; tăng nguồn vốn đầu tư cho giáo dục và đào tạo thông qua các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn của các thành phần kinh tế, đồng thời tranh thủ thu hút nguồn vốn của các tổ chức hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo. Từ đó tăng thêm nguồn lực đầu tư phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế dịch vụ của thành phố.

Với sự tác động khách quan của cơ chế thị trường đào tạo nguồn nhân lực phải gắn với yêu cầu của sản xuất và thị trường lao động. Vì thế ngày nay đào tạo nguồn nhân lực phải theo “định hướng cầu lao động” trên thị trường. Đào tạo nguồn nhân lực theo định hướng cầu nhằm đáp ứng về số lượng, chất lượng các kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp và cơ cấu lao động, để người lao động có nhiều cơ hội tìm việc làm trên thị trường sau khi được đào tạo. Đào tạo ai, đào tạo nghề gì và ở trình độ nào không phải do ý muốn chủ quan của các cơ sở đào tạo hay ở nhu cầu của người học mà phải được xây dựng kế hoạch đào tạo thực tế về lao động của nền kinh tế ở mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ.

Đào tạo nguồn nhân lực là cả một quá trình lâu dài vì vậy phải có kế hoạch hợp lý dựa trên cơ sở thông tin của thị trường lao động. Đây là một hệ thống thống nhất, kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động. Điều đó tạo động lực khuyến khích người lao động học tập không ngừng, học tập suốt đời nâng cao trình độ về mọi mặt. Đó là sự đổi mới căn bản của hệ thống đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển KT - XH trong giai đoạn mới. Chuyển đổi đào tạo từ theo nhu cầu của người học sang đào tạo theo “cầu” của nền kinh tế thành phố trong từng thời kỳ cụ thể. Phải có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực cho thị trường dịch vụ đáp ứng yêu cầu phát triển KT - XH của thành phố; góp phần đưa Hải Phòng cơ bản trở thành thành

phố công nghiệp hiện đại, trung tâm thương mại, du lịch, dịch vụ của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trước cả nước vào năm 2020 từ 3 đến 5 năm. Căn cứ vào nhu cầu mỗi loại lao động của từng ngành dịch vụ của thành phố Hải Phòng, đặc biệt các ngành dịch vụ gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch, từ đó thực hiện quá trình đào tạo mới và đào tạo lại, nhằm cung cấp nguồn lao động thích ứng với nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp dịch vụ ở Hải Phòng trong quá trình hội nhập KTQT. Đó là những người lao động có sức khoẻ, có trình độ chuyên môn cao, có khả năng ứng dụng tin học trong công việc, kỹ năng ứng xử và giao tiếp văn hoá, thông thạo ngoại ngữ, hiểu biết pháp luật trong nước và quốc tế.

Tập trung đầu tư các cơ sở đào tạo nghề hiện có như: Đại học Hải Phòng, đại học Dân lập Hải Phòng, đại học Hàng Hải, đại học Ngoại thương (*đào tạo liên kết*), cao đẳng Cộng đồng, Cao đẳng Viettronic, Trường trung cấp nghiệp vụ du lịch... Hiện đại hoá cơ sở vật chất, phương tiện dạy và học, thực hành. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, gắn giáo dục và đào tạo với thực tiễn hoạt động kinh tế ở các doanh nghiệp dịch vụ trên địa bàn thành phố. Cần xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo để đáp ứng nhu cầu đào tạo một cách cụ thể, đúng mục đích, yêu cầu; người được đào tạo có kiến thức, kỹ năng kinh nghiệm tốt để thực hành nghề mình đã học, tránh bất hợp lý giữa đào tạo và tuyển dụng làm lãng phí nguồn lực đầu tư.

3.2.6. Xây dựng lộ trình và các giải pháp cụ thể trong phát triển các thị trường dịch vụ trọng điểm có lợi thế của thành phố

Trong lộ trình Hải Phòng cùng cả nước hội nhập kinh tế quốc tế, các ngành dịch vụ được coi là thế mạnh, là động lực thúc đẩy kinh tế thành phố phát triển đó là: dịch vụ tại cảng biển, dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch...

- Giải pháp phát triển thị trường dịch vụ tại cảng biển

Để đáp ứng nhu cầu hàng hoá xuất nhập khẩu thông qua cảng Hải Phòng ngày một tăng nhanh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, dự báo đạt từ 25-30 triệu tấn vào năm 2010 và 80-100 triệu tấn vào năm 2020. Vì vậy, cần đầu tư nâng cấp cải tạo và phát triển các cảng trên địa bàn Hải Phòng theo hướng hiện đại. Một biện pháp quan trọng để tiếp tục khai thác các luồng lạch hiện có đồng thời khắc phục sự bồi lấp phù sa làm nông luồng lạch dẫn tàu vào cảng cần thường xuyên chỉnh trị nạo vét luồng. Bên cạnh đó cần mạnh dạn đầu tư khai thông những luồng tàu mới đáp ứng được nhu cầu vào cảng của các tàu có trọng tải lớn, giảm chi phí, hạ giá thành dịch vụ; đầu tư phương tiện bốc xếp dỡ, mở rộng diện tích kho bãi... Xây dựng thêm các cầu tàu số 2, số 3 tại khu vực cảng Đình Vũ cho phép tiếp nhận tàu 2 vạn tấn. Sớm nghiên cứu hoàn thiện về mặt kinh tế kỹ thuật cảng cửa ngõ Lạch Huyện - Cát Hải và thu hút vốn đầu tư để thực hiện xây dựng trước năm 2020.

Nâng cao năng lực cạnh tranh các hoạt động dịch vụ tại cảng biển ở Hải Phòng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Qua đó, giảm được mức cước

phí dịch vụ tại cảng biển ngang bằng với các nước trong khu vực. Để giảm cước phí dịch vụ tại cảng biển đến mức đủ khả năng cạnh tranh, chính là làm thế nào để giải quyết tốt nhất các nguyên nhân làm gia tăng phí cảng biển, góp phần thúc đẩy hoạt động dịch vụ tại cảng biển ngày càng đạt hiệu quả kinh tế cao hơn: thu đủ và vượt so với chi phí dịch vụ bỏ ra, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ. Để đáp ứng nhu cầu về chi phí và giá cả khu vực trong hoạt động dịch vụ tại cảng biển theo lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế, một mặt phải giảm giá cước dịch vụ cảng, một mặt phải thống nhất biểu giá cước cảng biển chung trong cả nước. Xây dựng kế hoạch đào tạo đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên lao động tại các doanh nghiệp cảng ở Hải Phòng đáp ứng yêu cầu hội nhập KTQT. Phát triển đội tàu vận tải biển theo hướng hiện đại để đáp ứng khối lượng hàng hoá vận tải biển có xu hướng tăng trên 20 triệu tấn vào năm 2010 và khoảng 55 triệu tấn vào năm 2020. Tăng cường quản lý nhà nước và cải cách hành chính hoạt động dịch vụ cảng biển thông qua cải tiến các quy trình quản lý cảng, áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành, trong các thủ tục hành chính.

- Giải pháp phát triển thị trường dịch vụ thương mại

Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền phát triển thị trường dịch vụ thương mại bằng nhiều hình thức phù hợp nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của các cấp, các ngành, của nhân dân về vai trò quan trọng và tiềm năng lợi thế của hoạt động dịch vụ thương mại của thành phố trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Trong tổ chức thực hiện, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm thương mại lớn của cả nước. Để tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động dịch vụ thương mại, thành phố cần đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính theo hướng "một cửa" hiện đại nhằm thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm chủ lực hướng về xuất khẩu. Chuẩn bị các điều kiện cơ bản để tích cực chủ động thực hiện tiến trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Bên cạnh đó cần tăng cường công tác quảng bá, tham gia, tổ chức các hội chợ thương mại ở trong và ngoài nước. Về kết cấu hạ tầng thương mại, một mặt khai thác tối đa cơ sở vật chất hiện có, đồng thời tập trung đầu tư mới theo hướng hiện đại hoá, thông qua sự huy động nguồn lực đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong các hoạt động thương mại trên địa bàn thành phố, tăng cường biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký thương hiệu doanh nghiệp và thương hiệu sản phẩm. Đây là vấn đề mới đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung và ở Hải Phòng nói riêng. Điều đó đòi hỏi các doanh nghiệp dịch vụ ở Hải Phòng phải nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, huy động sức mạnh về vốn và khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến để xây dựng được thương hiệu uy tín trên thị trường quốc tế, đặc biệt là các sản phẩm dịch vụ gắn với cảng biển, thương mại và du lịch.

- Giải pháp phát triển thị trường du lịch

Để thực hiện mục tiêu phát triển ngành du lịch của thành phố đến năm 2020 có thể đón 5 triệu lượt khách du lịch và thị trường du lịch ở Hải Phòng có thể cung cấp đa dạng hoá các sản phẩm du lịch, đặc biệt các sản phẩm đặc sắc của vùng biển, đảo phát huy lợi thế so sánh của thành phố, cần mở rộng quy mô hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ du lịch ở Hải Phòng. Để đảm bảo cho hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn Hải Phòng tham gia cùng hoạt động du lịch thế giới và trở thành thị trường nhận khách trực tiếp, cần có sự củng cố và phát triển các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, hình thành các chủ thể cung ứng du lịch có sức cạnh tranh cao, có thương hiệu mạnh. Đổi mới và sắp xếp lại các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn thành phố theo các loại hình và quy mô phù hợp là rất cần thiết. Bên cạnh đó, thúc đẩy các doanh nghiệp du lịch liên kết, hợp tác, hình thành các doanh nghiệp quy mô lớn, hoặc trở thành những tổ chức hiệp hội có sự kết phối hợp các loại hình du lịch theo những tour nhất định. Điều này cho phép khắc phục được sự hạn chế về quy mô, hoạt động phân tán, tự phát của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn thành phố, đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng tăng của khách du lịch trong và ngoài nước, trong quá trình phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, cần đẩy mạnh việc chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, xã hội hoá quan hệ sở hữu vốn của các cổ đông; đồng thời nâng cao năng lực tổ chức quản lý thị trường du lịch một cách chặt chẽ. Hình thành tư duy kinh tế mới trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch: chủ động tìm nguồn khách, khắc phục cách làm du lịch thụ động, thông qua các biện pháp thu hút, kích cầu du lịch. Có chiến lược đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành du lịch của thành phố.

Phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch vui chơi, giải trí cao cấp tạo sự hấp dẫn du khách. Thu hút mọi nguồn lực đầu tư xây dựng hai khu trọng điểm về du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp tại Cát Bà và Đồ Sơn. Đồng thời mở rộng loại hình dịch vụ nhân văn: Lễ hội đền Trần Trình, Hội đua thuyền Cát Bà, Hội chơi trâu Đồ Sơn... Đầu tư mới, quy mô hiện đại tại khu trung tâm thành phố, hình thành các tuyến phố đi bộ, khu chợ đêm Tam Bạc, đáp ứng nhu cầu mua sắm hàng lưu niệm mang đặc trưng của Hải Phòng cho khách du lịch trong và ngoài nước.

Phát huy tiềm năng du lịch mạo hiểm - một thị trường còn đang bỏ ngỏ, tăng sự hấp dẫn du khách nước ngoài. Đó là các loại hình lặn biển, chèo thuyền kayak trên vịnh Lan Hạ, đi bộ xuyên rừng Quốc gia, leo núi...

Tăng cường hợp tác du lịch với các địa phương trong và ngoài nước, nhất là với thủ đô Hà Nội và Quảng Ninh nhằm khai thác tốt các thị trường khách quốc tế như Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, ASEAN, Mỹ...

3.2.7. Xây dựng chiến lược thị trường và xúc tiến thương mại

- Nghiên cứu và xây dựng chiến lược thị trường

Các doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp cần chủ động tích cực trong khâu nghiên cứu thị trường để xây dựng thành công chiến lược kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại

Trong thời gian tới cần hình thành một hệ thống xúc tiến thương mại từ các bộ đến sở và doanh nghiệp. Khắc phục sự hạn chế về trình độ của đội ngũ lao động làm công tác xúc tiến thương mại và sự thiếu thốn về cơ sở vật chất - kỹ thuật. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá và xây dựng thương hiệu của các doanh nghiệp dịch vụ ở Hải Phòng. Quảng cáo và xây dựng thương hiệu là một yêu cầu cần thiết của mỗi doanh nghiệp trong hoạt động thâm nhập và mở rộng thị trường. Đồng thời, đưa vào áp dụng phương thức giao dịch dịch vụ thông qua thương mại điện tử.

3.2.8. Hoàn thiện môi trường pháp lý, đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực quản lý nhà nước các cấp trong phát triển thị trường dịch vụ

- Xây dựng môi trường pháp lý

Nhà nước phải tạo ra được một môi trường vừa khuyến khích, vừa bắt buộc các giao dịch trên thị trường công khai hoá thông qua các quy định pháp lý nghiêm minh. Từ đó, thúc đẩy sự cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh theo các nguyên tắc của thị trường. Đồng thời nhà nước cần có những biện pháp hữu hiệu kiểm soát được độc quyền, xoá bỏ tình trạng bao cấp, đặc quyền, đặc lợi, độc quyền của các doanh nghiệp nhà nước; hướng dẫn các doanh nghiệp thực thi hiệu quả luật cạnh tranh, luật doanh nghiệp, luật đầu tư, luật thương mại, luật du lịch...

- Nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Nâng cao vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước, thực hiện cải cách hành chính theo hướng: các cơ quan nhà nước hướng mạnh về cơ sở, giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; tạo lập môi trường bình đẳng, thông thoáng cho mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với mọi thành phần kinh tế.

Kết luận chương 3: Trên cơ sở những dự báo tác động của bối cảnh trong nước và quốc tế đến triển vọng phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng, tác giả luận án đưa ra một số mục tiêu và phương hướng phát triển thị trường dịch vụ ở Hải Phòng đến năm 2010, tầm nhìn 2020. Để thực hiện được điều đó, đòi hỏi Hải Phòng phải thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp chủ yếu để phát triển hoàn thiện thị trường dịch vụ ở Hải Phòng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

KẾT LUẬN

Phát triển hoàn thiện, ổn định và bền vững thị trường dịch vụ ở cả nước là một yêu cầu cấp bách trước yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Hải Phòng là thành phố cảng biển có nhiều tiềm năng, lợi thế trong phát triển KT - XH và thị trường dịch vụ. Việc đẩy nhanh phát triển và hoàn thiện loại thị trường này sẽ tạo ra điều kiện quan trọng cho phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy CNH, HĐH các hoạt động kinh tế và mở rộng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố. Bởi vậy, việc nghiên cứu về lý luận và đánh giá thực tiễn hoạt động của thị trường dịch vụ ở Hải Phòng để có phương hướng và giải pháp thúc đẩy phát triển là cần thiết để đáp ứng yêu cầu trên.

Dựa trên cơ sở lý luận của kinh tế chính trị học Mác Lênin, quan điểm chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước, tác giả luận án đã luận giải những vấn đề lý luận cơ bản về thị trường dịch vụ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Những nội dung được quan tâm là hàng hóa dịch vụ và các điểm đặc thù của nó; nhận diện thị trường dịch vụ và các yếu tố cấu thành, đặc điểm của thị trường này; vai trò và mối quan hệ giữa hội nhập KTQT với phát triển thị trường dịch vụ; sự cần thiết phải mở rộng và hoàn thiện thị trường dịch vụ gắn với hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; kinh nghiệm phát triển thị trường dịch vụ của một số tỉnh, thành phố trong và ngoài nước: Quảng Ninh, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và các nước như Trung Quốc, Singapore, Thái Lan mà Hải Phòng có thể tham khảo vận dụng trong phát triển thị trường dịch vụ gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và du lịch trong quá trình hội nhập KTQT.

Dựa vào cơ sở lý luận đã xác định, tác giả luận án nêu và phân tích thực trạng thị trường dịch vụ ở Hải Phòng từ năm 1996 đến nay, tập trung phân tích ba thị trường dịch vụ trọng điểm, có lợi thế gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và du lịch ở Hải Phòng trong quá trình hội nhập KTQT. Từ đó, đánh giá được những thành tựu, những hạn chế và nguyên nhân của nó.

Các kết quả nghiên cứu và phân tích trên đã đặt ra yêu cầu để phát triển thị trường dịch vụ ở thành phố Hải Phòng trong quá trình hội nhập KTQT, cần phải xác định rõ phương hướng và các giải pháp thúc đẩy. Trong thời gian tới, thị trường dịch vụ ở Hải Phòng chịu tác động của nhiều yếu tố cả bên trong lẫn bên ngoài, trong đó nổi bật lên xu hướng hội nhập KTQT dưới tác động mạnh mẽ của cách mạng KH - CN, tác động của định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong quá trình CNH, HĐH, định hướng phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng. Hướng phát triển của thị trường dịch vụ ở Hải Phòng sẽ tập trung ưu tiên cho các hoạt động dịch vụ có lợi thế của thành phố gồm dịch vụ gắn với cảng biển, dịch vụ thương mại và dịch vụ du lịch; gắn phát triển các thị trường này trong tính đồng bộ với các thị trường khác của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Những giải pháp cần được triển khai nhằm hiện thực hóa phương hướng phát triển là hoàn thiện công tác quy hoạch phát triển thị trường, tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư cho các ngành dịch vụ, tăng cường phát triển kết cấu hạ tầng dịch vụ, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp dịch vụ... trong đó đặc biệt coi trọng hoàn thiện thể chế thị trường và tăng cường vai trò kinh tế của nhà nước trong phát triển thị trường dịch vụ.

Tác giả cho rằng, thực hiện đồng bộ các giải pháp trên, Hải Phòng có đủ điều kiện để trở thành trung tâm kinh tế động lực của miền Bắc và trung tâm kinh tế cầu nối Trung Quốc - ASEAN trong quá trình hội nhập KTQT.

Mặc dù tác giả đã rất tâm đắc với đề tài và có nhiều cố gắng trong nghiên cứu, nhưng do đối tượng nghiên cứu còn nhiều mới mẻ, năng lực chuyên môn còn hạn chế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót còn tồn tại. Tác giả luận án rất mong nhận được nhiều ý kiến góp ý, chỉ dẫn của các nhà khoa học và những ai quan tâm đến vấn đề này.